

Số: /KH-HH1

Hiệp Hòa, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH **Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024**

Căn cứ vào Quyết định số 1183/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/12/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 427/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 03/4/2023 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ xét tốt nghiệp, tuyển sinh năm 2023;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh số 03);

Trường THPT Hiệp Hòa số 1 xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyển đúng đối tượng và đủ kế hoạch được giao.
- Tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế; công bằng, khách quan, công khai và chọn được học sinh có chất lượng cao trong huyện.
- Làm tốt công tác tuyên truyền về kỳ thi và thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, con người, tài chính để thực hiện kế hoạch tuyển sinh.
- Thực hiện đúng các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 12 lớp với 535 học sinh hệ công lập.

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển thẳng, thi tuyển, xét tuyển.

2.1. Tuyển thẳng những học sinh trên địa bàn tuyển sinh thuộc đối tượng sau:

- a) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- b) Học sinh khuyết tật;
- c) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2.2. Thi tuyển đối với những thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (NV1) là thi tuyển trong đơn đăng ký dự thi, kể cả thí sinh có đủ điều kiện tuyển thẳng nhưng không có nguyện vọng xét tuyển thẳng.

2.3. Xét tuyển nguyện vọng 2 (NV2) đối với những thí sinh có đăng ký dự thi NV1 tại một trường THPT khác trong tỉnh và có đăng ký NV2 là Trường THPT Hiệp Hòa số 1 trong đơn đăng ký dự thi, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tuyển sinh của trường. Chỉ tiêu xét tuyển NV2 không quá 10% trong tổng chỉ tiêu.

3. Đối tượng dự tuyển

Học sinh tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên ở tỉnh Bắc Giang trong năm tổ chức kỳ thi hoặc đã tốt nghiệp THCS những năm trước có hộ khẩu tỉnh Bắc Giang và thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có độ tuổi theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.
- Có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Phải có hộ khẩu thường trú ở địa bàn tuyển sinh của trường với trường hợp đăng ký xét tuyển NV2.

4. Đăng ký dự tuyển

- Học sinh có đủ điều kiện và hồ sơ theo quy định được đăng ký dự tuyển theo một trong các các nguyện vọng sau vào Trường THPT Hiệp Hòa số 1:

- + Đăng ký tuyển thẳng, nếu đủ điều kiện;
- + Đăng ký dự thi (NV1);
- + Đăng ký xét tuyển (NV2), nếu đủ điều kiện.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến từ ngày 12 đến ngày 17 tháng 5 năm 2023 (công đăng ký dự tuyển sẽ được thông báo đến các trường THCS sau khi Sở GD&ĐT công bố).

- Thí sinh đến Trường THPT Hiệp Hòa số 1 để ký xác nhận vào Phiếu đăng ký dự tuyển, nộp giấy tờ để hưởng ưu tiên và lệ phí thi từ 7 giờ 30 ngày 19/05/2023.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển (do Trường THPT Hiệp Hòa số 1 in ra từ phần mềm tuyển sinh và có chữ ký xác nhận của thí sinh).
- b) Bản photocopy giấy khai sinh.
- c) Bản chứng thực giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

d) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước năm học 2022-2023, phải nộp thêm giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

6. Chế độ ưu tiên (Xem phụ lục đính kèm)

7. Lệ phí dự thi

Nhà trường thông báo sau.

8. Đối với thi tuyển

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Hình thức thi, ngày thi:

- Hình thức thi:

+ Môn Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận, thí sinh làm bài trên giấy thi, thời gian làm bài 120 phút.

+ Môn Toán: thi kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm, thời gian làm bài 120 phút. Thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước với thời gian 40 phút và trả lời trên phiếu trả lời trắc nghiệm, hết 40 phút thí sinh dừng làm bài phần trắc nghiệm, úp phiếu trả lời trắc nghiệm trên mặt bàn và chờ cán bộ coi thi thu phiếu trả lời trắc nghiệm.

+ Môn Tiếng Anh: thi kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm, thời gian làm bài 60 phút. Thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước với thời gian 45 phút và trả lời trên phiếu trả lời trắc nghiệm, hết 45 phút thí sinh dừng làm bài phần trắc nghiệm, úp phiếu trả lời trắc nghiệm trên mặt bàn và chờ cán bộ coi thi thu phiếu trả lời trắc nghiệm.

* Thời gian thu phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài. Thí sinh làm xong phần thi trắc nghiệm trước thời gian quy định được làm tiếp phần thi tự luận.

- Ngày thi: 03, 04 tháng 6 năm 2023.

- Lịch thi cụ thể như sau:

| Ngày thi | Buổi thi | Môn thi | Thời gian làm bài | Giờ mở bì đề thi và phát đề cho TS | Giờ bắt đầu tính giờ làm bài |
|-----------|----------|-----------|-------------------|------------------------------------|------------------------------|
| 03/6/2023 | Sáng | Ngữ văn | 120 phút | 07 giờ 55 phút | 08 giờ 00 phút |
| | Chiều | Tiếng Anh | 60 phút | 14 giờ 10 phút | 14 giờ 15 phút |
| 04/6/2023 | Sáng | Toán | 120 phút | 07 giờ 55 phút | 08 giờ 00 phút |

c) Công bố danh sách phòng thi, số báo danh, phát thẻ dự thi cho thí sinh: Từ 14 giờ 00 ngày 02/6/2023;

d) Công bố kết quả điểm thi: Từ 16 giờ 00 ngày 16/6/2023 (thí sinh có thể xem trước trên trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Bắc Giang <https://sgd.bacgiang.gov.vn>);

đ) Điểm xét tuyển đối với thí sinh dự thi là tổng điểm (điểm Toán + điểm Ngữ văn + điểm Tiếng Anh + điểm ưu tiên (nếu có)).

e) Thứ tự ưu tiên xét tuyển: Trường THPT Chuyên, PTDTNT, NV1, NV2.

g) Thí sinh dự thi trúng tuyển theo NV1 là những thí sinh có điểm xét tuyển cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn NV1, không có bài thi nào bị điểm 0 và không đỗ trường Chuyên Bắc Giang.

h) Nhận đơn phúc khảo bài thi: Từ ngày 16/6/2023 đến hết ngày 21/6/2023 (không nhận vào ngày Chủ nhật);

i) Công bố điểm chuẩn: dự kiến ngày 17/7/2023.

k) Niêm yết danh sách thí sinh trúng tuyển tại bảng tin nhà trường: từ 9 giờ 00 ngày 18/7/2023.

8. Nhập học

- Thời gian: buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 14h30 đến 16h30 các ngày từ 18/7/2023 đến 22/7/2023 tại phòng Văn thư.

Thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học (bản gốc) để nhà trường đối chiếu với thông tin thí sinh đã đăng ký dự thi, hồ sơ nhập học gồm:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2023) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS;
- Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên (nếu có);
- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Lưu ý: trường hợp thí sinh trúng tuyển nhưng không có đủ hồ sơ theo quy định sẽ không được nhập học.

9. Báo cáo kết quả nhập học

Những thí sinh không nhập học đúng thời gian trên, buổi sáng ngày 24/7/2023 nhà trường lập danh sách báo cáo Sở GD&ĐT.

10. Một số lưu ý

- Thí sinh chỉ được đăng ký dự thi NV1 ở một trường THPT, những thí sinh đăng ký NV1 ở hai trường THPT trở lên sẽ bị hủy kết quả bài thi.

- Khi thí sinh đăng ký dự thi, nhà trường không nhận bản gốc học bạ, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và bằng tốt nghiệp THCS, chỉ nhận các bản photocopy giấy khai sinh, bản chứng thực giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp cùng với phiếu đăng ký dự thi.

- Phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa. Thí sinh tự đến nộp hồ sơ dự tuyển tại trường để ký xác nhận vào danh sách đăng ký dự tuyển và tự chịu trách nhiệm về việc nộp hồ sơ của mình, nếu ghi sai sự thật thì nhà trường có quyền từ chối nhập học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng nhà trường: ra quyết định thành lập các tổ Hướng dẫn đăng ký dự tuyển và thu hồ sơ dự tuyển; tổ nhập dữ liệu và xử lý phần mềm; tổ chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi.

- Đồng chí Nguyễn Cao Cường – Phó Hiệu trưởng: phân công các lớp phục vụ chuẩn bị cơ sở vật chất, vệ sinh trường học, phòng thi trước, trong và sau khi tổ chức xong kỳ thi xong.

- Kế toán nhà trường: tham mưu xây dựng giá dịch vụ tuyển sinh, trình Sở GD&ĐT phê duyệt để thông báo lệ phí tuyển sinh đến thí sinh đăng ký dự thi.

- Văn thư nhà trường: gửi Kế hoạch này cho Phòng GD&ĐT huyện và các trường THCS trong huyện, đăng lên trang web của trường để thông báo tuyển sinh trước 20/4/2023; lập báo cáo trước kỳ thi tuyển sinh và báo cáo UBND huyện, đăng ký kỳ thi với Sở GD&ĐT theo lịch.

- Đồng chí Đào Việt Hà – Phó Hiệu trưởng: chỉ đạo tổ Hướng dẫn đăng ký dự tuyển, in phiếu đăng ký dự tuyển từ phần mềm, tổ chức cho thí sinh ký xác nhận và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển; phân công cán bộ nhận hồ sơ nhập học và đối chiếu thông tin thí sinh trúng tuyển với hồ sơ đăng ký dự tuyển; nhập dữ liệu đầy đủ thông tin cần thiết của học sinh đầu cấp.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 của Trường THPT Hiệp Hòa số 1, mọi thắc mắc liên hệ tổ Hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển theo số điện thoại: 02043.606.608 để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hiệp Hòa (đề ph/h);
- Các trường THCS trong huyện Hiệp Hòa;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Niêm yết tại Bảng tin;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Mạnh Trí

Phụ lục

Chế độ ưu tiên

- a) Cộng 2 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau
- Con liệt sĩ;
 - Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
 - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
 - Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- b) Cộng 1,5 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau
- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng Lao động, con của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;
 - Con của thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
 - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- c) Cộng 1 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau
- Người dân tộc thiểu số hoặc có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
 - Người có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tổ chức kỳ thi) ở thôn, xã đặc biệt khó khăn.
- d) Thí sinh có nhiều diện ưu tiên nêu trên chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.